

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MN THÁI SƠN

TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ MIỄN, GIÁM HỌC PHÍ KHỐI MẦM NON VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ

THEO NGHỊ ĐỊNH 81/2021/NĐ-CP NĂM 2025 (HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025)

Đơn vị: nghìn đồng

| Kính phí hỗ trợ thực tế |                |             |                  |                                                       |           |                                                             |                                           |           |            |                        |                                                                                                                                                               |                        |                                                                                                                 |                                                                                                   |           |               |            |       |
|-------------------------|----------------|-------------|------------------|-------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------|------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------|------------|-------|
| Stt                     | Đơn vị         | Mức học phí | Số thân g cấp bù | Người có công, thân nhân học sinh tàn tật, khuyết tật | Miễn      |                                                             |                                           |           | Giảm 70%   |                        | Giảm 50%                                                                                                                                                      |                        |                                                                                                                 |                                                                                                   |           | Tổng kinh phí |            |       |
|                         |                |             |                  |                                                       | Trẻ em MG | Trẻ em mẫu giáo, học sinh có cha hoặc mẹ, hoặc cả cha và mẹ | Con họ sĩ quan, binh sĩ theo quy định tại | Tổng cộng | Thành tiền | Mức giảm học phí (70%) | Trẻ em mẫu giáo, học sinh là người dân tộc thiểu số ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng ven biển | Mức giảm học phí (50%) | Cha mẹ là cán bộ, công nhân, viên chức bị tại nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp hưởng trợ cấp thường xuyên | Trẻ em mẫu giáo, học sinh có cha hoặc mẹ, hoặc cả cha và mẹ học ở trường (trong học ở với ông bà) | Tổng cộng |               | Thành tiền |       |
|                         |                |             |                  |                                                       | 1-2       | 3-6                                                         | 7-10                                      | 8         | 9          | 10                     | 11                                                                                                                                                            | 13                     | 14                                                                                                              | 15                                                                                                | 16        |               | 17         | 18    |
| 4                       | B              | 1           | 2                | 3                                                     | 4         | 5                                                           | 6                                         | 7         | 8          | 9                      | 10                                                                                                                                                            | 11                     | 13                                                                                                              | 14                                                                                                | 15        | 16            | 17         | 18    |
| 1                       | Đặng Thành Nam | 85          | 5                |                                                       |           |                                                             |                                           |           | 0          | 0                      | 59,5                                                                                                                                                          |                        | 42,5                                                                                                            |                                                                                                   | 1         | 1             | 212,5      | 212,5 |
| 2                       | Lò Thùy Anh    | 85          | 5                |                                                       |           |                                                             |                                           |           | 0          | 0                      | 59,5                                                                                                                                                          |                        | 42,5                                                                                                            |                                                                                                   | 1         | 1             | 212,5      | 212,5 |
| TỔNG CỘNG               |                |             |                  | 0                                                     | 0         | 0                                                           | 0                                         | 0         | 0          | 0                      |                                                                                                                                                               | 0                      | 0                                                                                                               | 0                                                                                                 | 2         | 2             | 425        | 425,0 |

NGƯỜI LẬP BIỂU

*[Signature]*

Phùng Thị Huyền

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

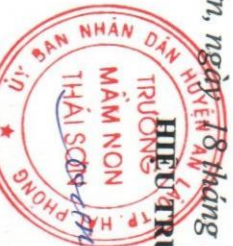


PHÓ CHỦ TỊCH

*Mai Thị Thu Miền*

Thái Sơn, ngày 18 tháng 3 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Oanh

TỔNG HỢP NHU CẦU HỖ TRỢ TIỀN AN TRƯA CHO TRẺ 3, 4, 5 TUỔI NĂM 2025 (KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025)

Đơn vị: nghìn đồng

| Stt | Họ và tên      | Xã hải đảo và khó khăn |        |        |        |         | Mồ côi cha, mẹ; không nơi nương tựa; tàn tật khó khăn về kinh tế |        |        |            |        | Cha mẹ thuộc diện hộ nghèo |        |             |        |        | Cha mẹ thuộc diện hộ cận nghèo |           |        |        |        | Con liệt sĩ, con anh hùng LL/VTND, con thương binh |        |        |        |     | Tổng số đối tượng |             |       |  |  | Mức hỗ trợ I tháng | Số tháng hỗ trợ | Thành tiền | Ghi chú |
|-----|----------------|------------------------|--------|--------|--------|---------|------------------------------------------------------------------|--------|--------|------------|--------|----------------------------|--------|-------------|--------|--------|--------------------------------|-----------|--------|--------|--------|----------------------------------------------------|--------|--------|--------|-----|-------------------|-------------|-------|--|--|--------------------|-----------------|------------|---------|
|     |                | Cộng                   | 3 tuổi | 4 tuổi | 5 tuổi | Cộng    | 3 tuổi                                                           | 4 tuổi | 5 tuổi | Cộng       | 3 tuổi | 4 tuổi                     | 5 tuổi | Cộng        | 3 tuổi | 4 tuổi | 5 tuổi                         | Cộng      | 3 tuổi | 4 tuổi | 5 tuổi | Cộng                                               | 3 tuổi | 4 tuổi | 5 tuổi |     |                   |             |       |  |  |                    |                 |            |         |
| A   | B              | 1=2+3+4                | 2      | 3      | 4      | 5=6+7+8 | 6                                                                | 7      | 8      | 9=10+11+12 | 10     | 11                         | 12     | 13=14+15+16 | 14     | 15     | 16                             | 17=18+19+ | 18     | 19     | 20     | 21=22+23+24                                        | 22     | 23     | 24     | 25  | 26                | 27=21*25*26 | 28    |  |  |                    |                 |            |         |
| 1   | Đặng Thành Nam |                        |        |        |        |         |                                                                  |        |        |            |        |                            |        | 1           |        |        | 1                              |           |        |        |        | 1                                                  |        |        | 1      | 160 | 5                 | 800         |       |  |  |                    |                 |            |         |
| 2   | Lò Thùy Anh    |                        |        |        |        |         |                                                                  |        |        |            |        |                            |        | 1           |        |        | 1                              |           |        |        |        | 1                                                  |        |        | 1      | 160 | 5                 | 800         |       |  |  |                    |                 |            |         |
|     | Tổng cộng      | 0                      | 0      | 0      | 0      | 0       | 0                                                                | 0      | 0      | 0          | 0      | 0                          | 0      | 2           | 0      | 0      | 2                              | 0         | 0      | 0      | 0      | 2                                                  | 0      | 0      | 0      | 2   |                   |             | 1 600 |  |  |                    |                 |            |         |

NGƯỜI LẬP BIỂU

*[Signature]*  
Huỳnh Thị Huyền

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

*[Signature]*  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Mai Thị Châu Miền

Thái Sơn, ngày 18 tháng 3 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

*[Signature]*  
TRƯỜNG MỸ THÁI SƠN  
NGUYỄN THỊ CẨM